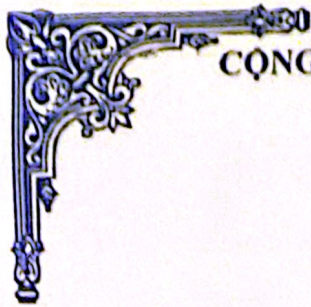




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

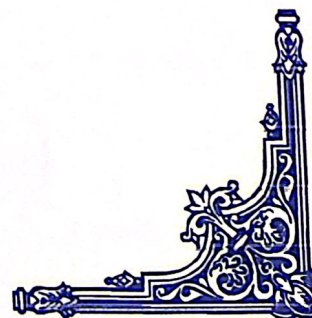
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

TCBCL SỐ: 11/CTVINABISCA/2025

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ
CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA**

KẸO DẼO HƯƠNG TRÁI CÂY

NĂM 2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/CTVINABISCA/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433.921.888 Email: vinabisca2012@gmail.com

Website: <http://www.vinabisca.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0111139141, đăng ký lần đầu ngày 23/7/2025, nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: TQC.03.6972, ngày chứng nhận: 16/8/2025, cơ quan cấp: Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam – Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC Cglobal.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KẸO DẼO HƯƠNG TRÁI CÂY**

2. Thành phần: Mạch nha, đường kính, gelatin, hương liệu trái cây tổng hợp (0,26%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 100g; 150g; 180g; 200g, 250g, 300g, 350g, 400g, 450g, 500g, 1kg, hoặc theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi PE, PP, hộp giấy, hộp nhựa, khay, màng PET, PA, OPP, MCP, CPP, thùng carton phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

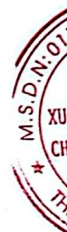
III. Mẫu nhãn sản phẩm (có bản mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều



của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT, quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở: 11/TCCS-CTVINABISCA/2025 và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quang



MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433.921.888 Email: vinabisca2012@gmail.com

Website: <http://www.vinabisca.vn>

KẸO DẪO HƯƠNG TRÁI CÂY

Thành phần: Mạch nha, đường kính, gelatin, hương liệu trái cây tổng hợp (0,26%).

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm ăn liền.

Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì.

Thông tin, cảnh báo: Chỉ sử dụng sản phẩm khi bao bì hàn kín, không ăn sản phẩm đã hết hạn và đổi màu. Trẻ em dưới 5 tuổi khi ăn cần có sự giám sát của người lớn.

Khối lượng tịnh: In trên bao bì.

Xuất xứ: Việt Nam

Số tự công bố: 11/CTVINABISCA/2025

Bảng thành phần dinh dưỡng:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính (Trên 100g)	Mức công bố
Năng lượng (Energy)	Kcal/100g	362
Chất đạm (Protein)	g/100g	10,7
Chất béo (Lipid)	g/100g	0,132
Carbohydrate	g/100g	79,4
Natri (Na)	mg/100g	51,0
Đường tổng số	g/100g	50,0

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng nằm trong khoảng $\pm 20\%$ so với mức công bố.



BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
Số: 11/TCCS- CTVINABISCA/2025

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA

Địa chỉ: Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02433.921.888 Email: vinabisca2012@gmail.com

Website: <http://www.vinabisca.vn>

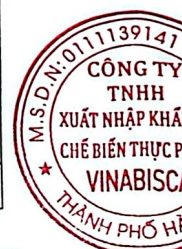
Mã số doanh nghiệp: 0111139141, đăng ký lần đầu ngày 23/7/2025, nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

Tiêu chuẩn cơ sở: 11/TCCS- CTVINABISCA/2025 áp dụng cho sản phẩm KẸO DÈO HƯƠNG TRÁI CÂY

1. Thành phần: Mạch nha, đường kính, gelatin, hương liệu trái cây tổng hợp (0,26%).

2. Chỉ tiêu dinh dưỡng: Theo Thông tư 29/2023/TT-BYT.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính (Trên 100g)	Mức công bố
Năng lượng (Energy)	Kcal/100g	362 ± 20%
Chất đạm (Protein)	g/100g	10,7 ± 20%
Chất béo (Lipid)	g/100g	0,132 ± 20%
Carbohydrate	g/100g	79,4 ± 20%
Natri (Na)	mg/100g	51,0 ± 20%
Đường tổng số	g/100g	50,0 ± 20%



3. Chỉ tiêu kim loại nặng: Theo QCVN 8-2:2011/BYT.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	1
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0,5

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: Theo QCVN 8-1:2011/BYT.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
2	Aflatoxin B1	µg/kg	2

5. Phụ gia thực phẩm: Thông tư số 08/VBHN-BYT của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Sản phẩm ăn liền sau khi mở gói.

Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

7. Thông tin cảnh báo an toàn: Chỉ sử dụng sản phẩm khi bao bì hàn kín, không ăn sản phẩm đã hết hạn và đổi màu. Trẻ em dưới 5 tuổi khi ăn cần có sự giám sát của người lớn.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quang



TESTING REPORT/
BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VINABISCA
Address (Địa chỉ) : Đường 418, Thôn Lục Xuân, Xã Phúc Lộc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : KN142021015(a)
Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Kẹo dẻo hương trái cây
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No (Số niêm) : Không niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 21/08/2025
Sample tested on (Ngày phân tích) : 21/08/2025
Report date (Ngày trả kết quả) : 20/10/2025
Sample retention time (Thời gian lưu mẫu) : 12/09/2025

Note / Ghi chú:

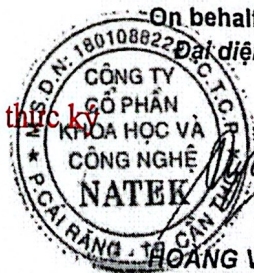
- (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by NATEKLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi NATEKLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NATEK Terms and Conditions. NATEK only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NATEK. NATEK chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NATEK is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NATEK
- (a) Testing report substitute for the previous analysis results with JOB No.: Báo cáo kết quả phân tích sửa lỗi thay thế cho bản báo cáo kết quả phân tích trước cùng JOB No ngày 28/08/2025 thực..... 3568..... Quyền số. 01...SCT/BS

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

Ngày 20-11-2025

On behalf of NATEK
Đại diện NATEK

ĐỖ THỊ NGỌC ANH



HOÀNG VĂN HUYNH

NATEK JSC

Hà Nội Office: Km 11, National Highway 21, Hoa Lạc, Huyện Mê Linh, Hà Nội
Cần Thơ Office: Street 12, KDC Company 8, Cai Rang Ward, Cần Thơ City
+84243 368 5555 natek@natekvn.com www.natekvn.com

Page/ Trang: 1/2

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: NTL-TT04-BM02 LBH.09

Codel Mã NTL-HH 1091		KN142021015/9(a)		
Sample name Kẹo dẻo hương trái cây		Kẹo dẻo hương trái cây		
Information provided by applicant/ (Thông tin được khách hàng cung cấp)		Kẹo dẻo hương trái cây		
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
Đường tổng số ⁽¹⁾	NTL-HH 1091 Ref.TCVN 4594:1988	g/100g	/	50.0
Chất béo ⁽¹⁾	NTL-HH1135 (Ref: AOAC 963.15)	g/100g	/	0.132
Carbohydrate ⁽¹⁾	NTL-HH 280 Ref.FAO food energy 02:2003	g/100g	/	79.4
Chất Đạm ⁽¹⁾	NTL-HH1132 (Ref: AOAC 991.20)	g/100g	/	10.7
Năng lượng ⁽¹⁾	NTL-HH 279 Ref.FAO food energy 02:2003	kcal/100g	/	362
Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase ⁽¹⁾	ISO 6888-1:2021/Amd.1:2023	CFU/g	/	<10
Định lượng E.Coli dương tính β -glucuronidaza ⁽¹⁾	ISO 16649-2:2001	CFU/g	/	<10
Định lượng nấm men, mốc ⁽¹⁾	ISO 21527-2:2008	CFU/g	/	<10
Định lượng vi sinh vật hiếu khí (TPC) ở 30°C ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	/	<10
Natri (Na) ⁽¹⁾	TCVN 10916: 2015	mg/100g	0.500	51.0
Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.010	0.087
Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	0.003<LOQ(0.006)
Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	AOAC 971.21	mg/kg	0.0067	ND
Asen (As) ⁽¹⁾	AOAC 986.15	mg/kg	0.010	0.021<LOQ (0.030)

TQC
BỀN VỮNG CÙNG PHÁT TRIỂN

Scanned with
 CamScanner